SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Kim Cúc

Môn học: Hóa học, HĐ TN, hướng nghiệp

Trường: Trường Trung Học Phổ Thông Lắk

NĂM HỌC 2023 - 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK LĂK

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Kim Cúc

Môn học: Hóa học, HĐ TN, hướng nghiệp

Trường: Trường Trung Học Phổ Thông Lắk

Lớp giảng dạy: 10A3, 10A5, 12A5, 12A7, 10A1

NĂM HỌC 2023 - 2024

LỚP: 10A3 **MÔN: HÓA HỌC** **HỌC KÌ 1**

Số TT	Họ và tên học sinh	ĐĐG TX			ĐĐG GK	ĐĐG CK	TBM HK	Nhận xét HK1
1	H Ái Je							
2	H' Ánh Je							
3	Trịnh Yên Bình Niê							
4	H' Bon Ñơm							
5	Võ Đình Chinh							
6	Nguyễn Thị Thanh Dịu							
7	Hoàng Thị Anh Đào							
8	Y Gim Long Dưng							
9	H Hạnh Dak Căt							
10	H- Hân Čil							
11	Nguyễn Khắc Hiếu							
12	Lý Thu Hòa							
13	H' Huệ Pang Ting							
14	Y Huy Phôk							
15	Nguyễn Bá Kết							
16	Hoàng Tuấn Khang							
17	Y Khing Byă							
18	Dương Thị Kia							
19	Triệu Nguyễn Hồng Liên							
20	Võ Thừa Long							
21	Lê Phương Trà My							
22	Phạm Hoàng Nam							
23	H' Nghệ K'ñông							
24	Vũ Năng Nguyên							
25	Phí Thị Yến Nhi							
26	Lê Thị Quỳnh Như							
27	Hàng Thị Pang							
28	Nguyễn Nhất Phong							
29	Nguyễn Văn Quang							
30	Võ Tấn Quốc							
31	H' Quyên Liêng Hót							
32	Mai Thị Hồng Thắm							
33	Đinh Thanh Thiện							
34	Đỗ Hữu Thiện							
35	Y Thịnh Bing							
36	H- Thu Buônkrông							
37	H' Thuên Long Ding							
38	Phan Minh Tiến							
39	Y ' Tuấn Uông							
40	H-tuyên Dăk Căt							
41	H' Ut Dak Čat							
42	H' Viên Liêng							
43	Y Yô Sép Ayun							
Số học sinh đạt HKI (Số học sinh - tỷ lệ %)		Giỏi: 0 - 0% | Khá: 0 - 0% | Trung bình: 0 - 0% Yếu: 0 - 0% | Kém: 0 - 0%						

LỚP: 10A5 **MÔN: HÓA HỌC** **HỌC KÌ 1**

Số TT	Họ và tên học sinh	ĐĐG TX			ĐĐG GK	ĐĐG CK	TBM HK	Nhận xét HK1
1	Nguyễn Hoàng Anh							
2	Võ Thị Ngọc Ánh							
3	Phan Văn Bảo							
4	H-biểu Kmăn							
5	H Blem Ông							
6	H Diệp Bdap							
7	Y - Duy Du							
8	H Duyň - Hlong							
9	H Hel Bkrông							
10	Thái Thị Thu Hiền							
11	Nguyễn Đình Hiếu							
12	H Huệ Uông							
13	Nguyễn Ngọc Huyền							
14	Đỗ Nguyễn Mạnh Hùng							
15	Cao Thị Quỳnh Hương							
16	H' Kăm Kmăn							
17	H' Kưng Jiê							
18	Y- Lâm Tơr							
19	H' Lệ Rơ Yam							
20	H Lina Păng Sưr							
21	Nguyễn Xuân Mai							
22	Bùi Thị Yến Mi							
23	H Mưa Ê Ung							
24	H' Nganh Jiê							
25	Bùi Bảo Ngọc							
26	Y Nguyên Phôk							
27	Hà Thị Như Nguyệt							
28	Nguyễn Đặng Phương Nhi							
29	H Như B Krông							
30	Đào Thị Thục Oanh							
31	H Phố Jiê							
32	Mai Trịnh Bảo Quốc							
33	H- Sưu Teh							
34	Phan Thị Phương Thanh							
35	Vũ Thị Thanh							
36	Nguyễn Lê Dạ Thảo							
37	Bùi Nguyễn Khang Thịnh							
38	Y Thoại Kmăn							
39	Trần Huyền Thục							
40	Đặng Trọng Toàn							
41	H- Tuyết Long Dưng							
42	Y- Tùng Tơr							
43	Phạm Đình Thái Tú							
44	Nguyễn Phương Vy							

Số học sinh đạt HKI (Số học sinh - tỷ lệ %)	Giỏi: 0 - 0% | Khá: 0 - 0% | Trung bình: 0 - 0% Yếu: 0 - 0% | Kém: 0 - 0%

LỚP: 12A5 **MÔN: HÓA HỌC** **HỌC KÌ 1**

Số TT	Họ và tên học sinh	ĐĐG TX			ĐĐG GK	ĐĐG CK	TBM HK	Nhận xét HK1
1	Hà Hoàng Anh							
2	Nguyễn Cửu Hải Anh							
3	Nguyễn Nhật Anh							
4	Hoàng Ngọc Ánh							
5	Lương Gia Bảo							
6	H Bi Gêl Bhôk							
7	H- Dậu Čil							
8	H Doanh Ông							
9	Y - Duy Liêng							
10	Nguyễn Thị Lệ Hằng							
11	Nguyễn Kim Hùng							
12	Trần Thị Kim Khánh							
13	Y - Khuê - K'Ñông							
14	Nguyễn Gia Lâm							
15	H Nhật Lệ Lông Ding							
16	Ngô Gia Linh							
17	Vũ Thị Loan							
18	H Lung B'Krông							
19	H' Na My - B'Krông							
20	Đoàn Thị Bích Ngọc							
21	Dương Anh Nguyên							
22	H Nụ Srŭk							
23	Nguyễn Trần Quân							
24	Y - Siên - Buôn							
25	Đỗ Thị Diệu Sương							
26	H - Thăm - Teh							
27	Nguyễn Chí Thiện							
28	Nguyễn Thị Ngọc Thuận							
29	Y Thuyên - Du							
30	Lục Thị Trang							
31	Mai Thị Thu Trang							
32	Niê H' Trầm Kbuôr							
33	H' Vanila Bdap							
34	Lữ Hà Lan Vy							
35	Nguyễn Thị Ngọc Vy							
36	H' Yôn - K'Măn							
Số học sinh đạt HKI (Số học sinh - tỷ lệ %)		Giỏi: 0 - 0% | Khá: 0 - 0% | Trung bình: 0 - 0% Yếu: 0 - 0% | Kém: 0 - 0%						

LỚP: 12A7 **MÔN: HÓA HỌC** **HỌC KÌ 1**

Số TT	Họ và tên học sinh	ĐĐG TX			ĐĐG GK	ĐĐG CK	TBM HK	Nhận xét HK1
1	Đào Xuân An							
2	Lê Thị Phương Anh							
3	Phạm Thị Hồng Ánh							
4	Phan Thị Ngọc Bích							
5	Lê Khánh Hảo							
6	Đoàn Lê Thanh Hậu							
7	Tôn Nữ Ngọc Hiền							
8	Mai Thị Khánh Hòa							
9	Nguyễn Phương Hồng							
10	Bùi Thiên Lam							
11	Ngô Tùng Lâm							
12	Trương Thành Long							
13	Nguyễn Viết Nam							
14	Nguyễn Phương Nga							
15	Nguyễn Quỳnh Nga							
16	Hồ Phạm Thanh Ngân							
17	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc							
18	Đặng Ý Nhi							
19	Lê Thị Nhi							
20	Nguyễn Ngọc Yến Nhi							
21	Nguyễn Thị Bảo Nhi							
22	Thái Thuý Như							
23	Hoàng Thị Mỹ Quyên							
24	Lê Nguyễn Như Quỳnh							
25	Nguyễn Thị Như Quỳnh							
26	Huỳnh Thị Hương Thảo							
27	Phạm Thanh Thiện							
28	Phan Nguyễn Minh Thoa							
29	Võ Ngọc Trúc Thư							
30	Lê Thùy Trang							
31	Lưu Phương Trang							
32	Trịnh Anh Tuấn							
33	Vũ Thị Cẩm Tú							
34	Bùi Tố Uyên							
Số học sinh đạt HKI (Số học sinh - tỷ lệ %)		Giỏi: 0 - 0% | Khá: 0 - 0% | Trung bình: 0 - 0% Yếu: 0 - 0% | Kém: 0 - 0%						

LỚP: 10A1 **MÔN: HĐ TN, HƯỚNG NGHIỆP** **HỌC KÌ 1**

Số TT	Họ và tên học sinh	ĐĐG TX		ĐĐG GK	ĐĐG CK	TBM HK	Nhận xét HK1
1	Phan Thành An						
2	Bùi Mai Anh						
3	Hứa Quỳnh Anh						
4	Trần Trà Hoài Băng						
5	H' Bích Royam						
6	Vũ Thị Ngọc Bích						
7	Lê Thị Thùy Châu						
8	Nguyễn Văn Cường						
9	Võ Thị Kỳ Duyên						
10	Đặng Thị Hà Giang						
11	Trần Khải Hoàn						
12	Nguyễn Thị Thu Hương						
13	Bùi Anh Khoa						
14	Phạm Nguyên Khoa						
15	Nguyễn Thị Phương Lam						
16	Nguyễn Trần Diệu Linh						
17	Trần Khánh Ly						
18	Nguyễn Ngọc Hà My						
19	Phạm Trà My						
20	Nhữ Thị Mỹ Na						
21	Nguyễn Văn Nam						
22	Nguyễn Thị Ngọc						
23	Trần Thị Thúy Nhân						
24	Nguyễn Trần Uyên Nhi						
25	Phạm Thị Diễm Như						
26	Đỗ Nguyên Phong						
27	Nguyễn Lê Mai Phương						
28	Nguyễn Thị Thuỳ Phương						
29	Nguyễn Phôk Thanh Quỳnh						
30	Nguyễn Quốc Thái						
31	Nguyễn Thị Thu Thảo						
32	Đào Thị Thủy Tiên						
33	Lê Nữ Đoan Trang						
34	Trịnh Mai Trang						
35	Huỳnh Thị Thảo Trinh						
36	Đặng Đức Trí						
37	Đinh Vũ Đức Trí						
38	Nguyễn Anh Tuấn						
39	Nguyễn Lê Cẩm Tú						
40	Đoàn Nguyễn Tú Uyên						
41	Nguyễn Phương Uyên						
42	Đặng Thị Cẩm Vân						
43	Vũ Thị Cẩm Vân						
44	Trần Thị Vi						
45	Nguyễn Tri Vinh						
46	Huỳnh Lê Như Ý						
Số học sinh đạt HKI (Số học sinh - tỷ lệ %)		Đạt: 0 - 0% Chưa đạt: 0 - 0%					

PHẦN GHI CỦA GIÁO VIÊN